

49. TƯƠNG ỪNG CHÁNH CẦN (SAMMAPPA DHĀNASAMĪYUTTA)

I. PHẨM SÔNG HẰNG LƯỢC THUYẾT (GAṆGĀPEYYĀLAVAGGA)

I-XII. NHÓM 12 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG (Pācīnādisuttadvādasaka) (S. V. 244)

651-662. Nhân duyên tại Sāvatthi.

Tại đây, Thế Tôn nói như sau:

– Nay các Tỷ-kheo, có bốn chánh cần này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Đối với các ác, bất thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn đoạn tận, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Đối với các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn chánh cần.

Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập bốn chánh cần, làm cho sung mãn bốn chánh cần, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Nay các Tỷ-kheo, bốn chánh cần tu tập làm cho sung mãn như thế nào, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng; đối với các ác, bất thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn đoạn tận, tinh cần... cố gắng; đối với các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi... cố gắng; đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập bốn chánh cần, làm cho sung mãn bốn chánh cần, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

(Thuyết rộng như *Tương ưng Chánh cần*).

(Phẩm này gồm các kinh: “Sáu hướng về phương Đông và sáu hướng về biển.” Hai lần sáu thành mười hai và phẩm này được gọi như vậy).

II. PHẨM KHÔNG PHÓNG DẬ (*APPAMĀDAVAGGA*)

I-X. (S. V. 245)

663-672. (Gồm các kinh: “Như Lai”, “Dấu chân”, “Chóp mái”, “Rễ hương”, “Lõi hương”, “Hạ Sanh hoa”, “Vua”, “Mặt trăng”, “Mặt trời”, “Vải”, tất cả là mười kinh, được thuyết rộng như *Tương ưng Chánh cần*).

III. PHẨM CẦN DỪNG SỨC MẠNH (*BALAKARAṆĪYAVAGGA*)

I-XII. NHÓM 12 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH CẦN DỪNG SỨC MẠNH
(*Balakaraṇīyādisuttadvādasaka*) (S. V. 246)

673-684. Ví như, này các Tỷ-kheo, phạm có những việc làm cần dùng đến sức mạnh mà làm tất cả công việc ấy, được làm y cứ vào đất, an trú vào đất. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập bốn chánh cần, làm cho sung mãn bốn chánh cần.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập bốn chánh cần, làm cho sung mãn bốn chánh cần?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng... đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập bốn chánh cần, làm cho sung mãn bốn chánh cần.

(Gồm các kinh: “Sức lực”, “Hạt giống”, “Con rắn”, “Cây”, “Cái ghè”, “Râu lúa mì”, “Hư không”, “Mây mưa 1”, “Mây mưa 2”, “Chiếc thuyền”, “Các khách”, “Con sông”, được thuyết rộng như *Tương ưng Chánh cần*).

IV. PHẨM TÂM CẦU (*ESANĀVAGGA*)

I-X. NHÓM 10 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH TÂM CẦU (*Esanādisuttadasaka*) (S. V. 246)

685-694. Này các Tỷ-kheo, có ba tâm cầu này. Thế nào là ba? Dục tâm cầu, hữu tâm cầu, Phạm hạnh tâm cầu. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba tâm cầu.

Để thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba tâm cầu này, này các Tỷ-kheo, bốn chánh cần này cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh... đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Để thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba tâm cầu này, bốn chánh cần này cần phải tu tập.

(Gồm các kinh: “Tâm cầu”, “Kiêu mạn”, “Lậu hoặc”, “Hữu”, “Khổ tánh”, “Hoang vu”, “Cầu nhiễm”, “Dao động”, “Thọ”, “Khát ái”, được thuyết rộng như *Tương ưng Chánh cần*).

V. PHẨM BỘC LƯU (*OGHAVAGGA*)

I-X. NHÓM 10 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH BỘC LƯU (*Oghādisuttadasaka*) (S. V. 247)

695-704. Có năm thượng phần kiết sử, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm? Tham sắc, tham vô sắc, mạn, trạo cử, vô minh. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm thượng phần kiết sử.

Để thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử, bốn chánh cần này cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh... đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Chính để thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, bốn chánh cần này cần phải tu tập.

(Gồm các kinh: “Bộc lưu”, “Ách phược”, “Chấp thủ”, “Hệ phược”, “Tùy miên”, “Dục công đức”, “Triền cái”, “Thủ uẩn”, “Hạ phần kiết sử”, “Thượng phần kiết sử”, được thuyết rộng như *Tương ưng Chánh cần*).

